

**CHUẨN CHẤT LƯỢNG ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO  
LUẬT KINH TẾ (ECONOMIC LAW)**

Mã ngành: 52.38.01.07 Trình độ đào tạo: Đại học

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 645/QĐ-ĐHCN, ngày 24/02/2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố TP. Hồ Chí Minh)*

**1. Mục tiêu đào tạo**

**1.1. Mục tiêu chung**

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo đại học ngành luật kinh tế là đào tạo cử nhân luật chuyên ngành luật kinh tế có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức về an ninh quốc phòng và sức khỏe tốt, có kiến thức cơ bản về kinh tế, văn hóa, xã hội liên quan đến chuyên ngành pháp luật, có trình độ chuyên môn ngành luật và chuyên sâu ngành luật kinh tế, đặc biệt là kiến thức pháp lý cho hoạt động kinh doanh trong nước và quốc tế, có năng lực thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ pháp lý được giao trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của quá trình xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội và tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

**1.2.1. Về kiến thức:**

**1.2.1.1. Kiến thức chung:**

- Kiến thức về lý luận chính trị: Hiểu rõ các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn: Hiểu rõ các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành luật như Xã hội học, Tâm lý học, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Lịch sử văn minh thế giới, Logic học.
- Kiến thức chung về nhà nước và pháp luật: Hiểu rõ lịch sử hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam và các nước trên thế giới. Phân tích được vai trò của Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam. Trình bày được nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam, đặc điểm hệ thống pháp luật CHXHCN Việt Nam.

**1.2.1.2. Kiến thức chuyên ngành:**

- Kiến thức ngành luật: Có kiến thức nền tảng các ngành luật cơ bản như luật hiến pháp, luật hành chính và luật tổ tụng hành chính, luật hình sự và luật tố tụng hình sự, luật dân sự và luật tố tụng dân sự, luật lao động, luật đất đai, luật quốc tế, luật luật so sánh.
- Kiến thức chuyên ngành luật kinh tế: Có kiến thức chuyên ngành luật kinh tế như pháp luật về chủ thể kinh doanh; pháp luật về thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ; pháp luật về hợp đồng kinh doanh thương mại; pháp luật về thương mại quốc tế; pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; pháp luật về đầu tư; pháp luật về cạnh tranh; pháp luật về tài chính, ngân hàng; pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, bất động sản, du lịch, thương mại điện tử, xây dựng; pháp luật về thuế; pháp luật về trọng tài thương mại; pháp luật về thi hành án dân sự.

**1.2.1.3. Kiến thức bổ trợ:**

- Kiến thức về khoa học kinh tế, quản trị kinh doanh như: kinh tế học, quản trị doanh nghiệp, quản trị nguồn nhân lực.

### **1.2.2. Về kỹ năng:**

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân luật kinh tế có khả năng:

- Giải thích, phân tích, áp dụng đúng các quy định của pháp luật kinh tế vào thực tiễn công tác chuyên môn nghiệp vụ liên quan;

- Tham mưu cho lãnh đạo các giải pháp, biện pháp để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật trong hoạt động của tổ chức kinh tế.

- Tiến hành được thủ tục pháp lý liên quan đến việc thành lập, đăng ký ngành nghề kinh doanh, giải thể, phá sản, mở chi nhánh, văn phòng đại diện của các loại hình tổ chức kinh tế;

- Soạn thảo được văn bản quy phạm nội bộ (điều lệ, nội quy, quy chế, quy định), văn bản hành chính phục vụ công tác quản lý, điều hành tổ chức kinh tế;

- Soạn thảo được hợp đồng dân sự, lao động, hợp đồng kinh doanh – thương mại;

- Giao tiếp, đàm phán ký kết hợp đồng dân sự, lao động, kinh doanh, thương mại;

- Tư vấn pháp luật cho các cá nhân, tổ chức;

- Độc lập đưa ra các đề xuất giải quyết các tình huống pháp lý trong kinh doanh;

- Đại diện cho tổ chức kinh tế tham gia tố tụng trong các vụ tranh chấp kinh doanh thương mại tại tòa án, trọng tài thương mại.

- Khả năng phản biện xã hội, đề xuất giải pháp, kiến nghị, đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tổ chức bộ máy nhà nước.

### **1.2.3. Về thái độ:**

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập;

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

### **1.2.4. Các vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:**

- Làm việc tại các Công ty luật, Văn phòng luật sư, Văn phòng công chứng, Văn phòng thừa phát lại, Trung tâm trọng tài thương mại;

- Làm việc tại các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp;

- Phụ trách công tác pháp lý trong các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;

- Tư vấn pháp luật về kinh doanh, thương mại cho các tổ chức kinh tế, cá nhân kinh doanh.

- Nghiên cứu, giảng dạy luật kinh tế tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Khả năng học nâng cao trình độ chuyên môn để trở thành: Luật sư, công chứng viên, chấp hành viên, thừa phát lại, trọng tài viên và các chức danh tư pháp khác.

### **1.2.5. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học:**

- Để được xét tốt nghiệp, sinh viên đại học ngành Luật kinh tế tối thiểu phải đạt khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam bậc 2 tương đương chuẩn A2 châu Âu, có chứng chỉ tiếng Anh TOEIC 400 điểm và chứng chỉ A tin học ứng dụng.

## **2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

### **2.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức**

**2.1.1. Kiến thức chung:** Có bản lĩnh chính trị vững vàng; Hiểu rõ về chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành luật**